

Số: 96.../CV-HĐQT.24

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 10.350.367.620.000 đồng
- Mã chứng khoán: ABB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 05/4/2024, Ngân hàng TMCP An Bình đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		05/4/2024	1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023. 2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 1.000 tỷ đồng.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của ABBANK đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT. Đại hội đồng Cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung sau đây:</p> <p>a) Quyết định bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh bán lẻ của ABBANK; thực hiện thủ tục, hồ sơ cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Xem xét, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các nội dung công việc được giao/ủy quyền nêu trên (nếu có phát sinh) cho Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp gần nhất.</p> <p>5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất cho năm 2024.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023. Trong đó, trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%; quỹ dự phòng tài chính 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 10%. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ để lại, chưa phân phối.</p> <p>7. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.</p> <p>8. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín quốc tế bao gồm: Công ty TNHH KPMG (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (DELOITTE), Công ty TNHH Ernst & Young Việt</p>

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Nam (E&Y), Công ty TNHH PWC VIỆT NAM (PWC). Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2024 và 2025.</p> <p>9. Chấp thuận đơn từ nhiệm và thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân của Bà Phạm Thị Hằng.</p> <p>10. Bầu Ông Nguyễn Hồng Quang làm thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ thành viên 2024-2027).</p>

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	10/6/2003	
3	Ông John Chong Eng Chuan	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2023	
4	Ông Foong Seong Yew	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2023	
5	Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2018	
6	Ông Trần Bá Vinh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	28/4/2023	
7	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	28/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT ABBANK đã tổ chức 02 cuộc họp vào các ngày: 01/02/2024 và 05/4/2024						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	27/5/2011	2	100%	
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	10/6/2003	1	100%	01 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT biểu quyết
3	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	25/4/2018	2	100%	
4	John Chong Eng Chuan	Thành viên HĐQT	28/4/2023	2	100%	
5	Foong Seong Yew	Thành viên HĐQT	28/4/2023	2	100%	
6	Trần Bá Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	28/4/2023	2	100%	
7	Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	28/4/2023	2	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT, các thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua và ban hành nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của ABBANK; Thành lập và ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Khối Marketing; Triển khai các thủ tục, hồ sơ miễn nhiệm và bầu thay thế 01 thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027; Kế hoạch, lộ trình và chi phí giai đoạn 2 Dự án làm mới Chiến lược ABBANK; Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD vì lý do cá nhân; Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2024; Phê duyệt bộ Báo cáo ICAAP 2024; Miễn nhiệm chức danh Phó TGD đối với ông Nguyễn Mạnh Quân; Quy định hệ thống Kiến trúc công việc và Quy chế Hệ thống kiến trúc đãi ngộ; Ban hành Quy định về Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chuyển đổi; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK; Ban hành Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Khối Tổng hợp; Sửa đổi Quy chế Miễn giảm lãi vay đối với khách hàng; Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2024 và 2025; Ban hành Chính sách Tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn; Phê duyệt các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (nếu có);...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ hàng tháng, thường trực HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ do Tổng Giám đốc tổ chức với các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc (GD) Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trưởng

Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các mục tiêu, kế hoạch năm/quý/tháng. Các thành viên độc lập HĐQT hỗ trợ kiểm soát toàn bộ hoạt động kinh doanh báo cáo thường trực HĐQT, đồng thời hỗ trợ nắm bắt, cập nhật thông tin điều hành chính sách tiền tệ, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng nhằm đảm bảo hoạt động theo quy định. Thường trực HĐQT cũng đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp kinh doanh, cuộc họp chuyên đề để nghe báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng 6 tháng đầu năm 2024.

HĐQT đã định hướng những trọng tâm trong năm 2024 và chỉ đạo BDH tập trung nỗ lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh; bám sát và cụ thể hoá các chỉ tiêu kinh doanh, chỉ tiêu tài chính năm 2024 theo từng tháng, từng quý, thực hiện phân giao KPI cho từng line kinh doanh, từng đơn vị, cá nhân để chủ động chỉ đạo, đôn đốc, thực thi và kiểm soát, đánh giá, bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được giao; thực hiện có hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi ABBANK theo lộ trình và mục tiêu chiến lược giai đoạn 2024-2028 với sự hỗ trợ, tư vấn của McKinsey, củng cố nền tảng và tạo tiền đề tăng trưởng mới cho Ngân hàng những năm tiếp theo; tăng cường kiểm soát cơ cấu danh mục tài sản đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả tài chính và an toàn hoạt động; tăng lợi nhuận với kiểm soát rủi ro, mở rộng tín dụng với kiểm soát nợ xấu, cung cấp dịch vụ tốt nhất cho Khách hàng với tuân thủ pháp luật...

Triển khai chuyển đổi cơ cấu tổ chức chủ động và theo lộ trình phù hợp; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức, nhân sự các đơn vị Hội sở để đáp ứng tốt việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch chiến lược trung hạn 2024-2028; thực hiện rà soát, đánh giá và triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả của mô hình tổ chức quản lý, vận hành mạng lưới và hoạt động của các Đơn vị kinh doanh; tối ưu hoá, hỗ trợ, tăng cường năng lực và sắp xếp lại các Đơn vị kinh doanh

Tiếp tục thực hiện quản trị rủi ro tích cực, chủ động; bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động; thường xuyên rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, quy trình tín dụng, và phân quyền phê duyệt cho hiệu quả, nhanh gọn, phù hợp với thực tế, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng 2024 và các quy định có liên quan khi Luật mới chính thức có hiệu lực. Duy trì văn hóa tuân thủ, tăng cường vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ CBNV. Trong công tác quản trị rủi ro, HĐQT, Thường trực HĐQT đã chỉ đạo sát sao và thường xuyên với định hướng thực hiện quản trị rủi ro chủ động, tích cực và là trách nhiệm của toàn thể cán bộ nhân viên; hệ thống Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ chuyên trách thực thi vai trò định hướng kinh doanh an toàn hiệu quả thông qua các cảnh báo rủi ro sớm, các khuyến nghị nhằm tuân thủ quy định của pháp luật và tuân theo quan điểm, định hướng của HĐQT.

Bảo đảm đủ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kinh doanh. Xúc tiến xây dựng đề án thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua kết quả lợi nhuận mang lại. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ dựa trên lợi nhuận mang lại, tương xứng với mức độ đóng góp, tâm huyết và trách nhiệm của CBNV; đồng thời bảo đảm sự công bằng trong ghi nhận, đánh giá để khuyến khích sáng tạo, đột phá, khích lệ sự cống hiến của đội ngũ; thay thế nhân sự có thái độ tiêu cực, hiệu quả làm việc thấp; thực hiện cơ chế thưởng, phạt phân minh; nâng cao tính kỷ luật, tuân thủ. Quan tâm

đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CBNV. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp gắn với giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, mô hình kinh doanh sáng tạo để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, tiện ích trên nền tảng số hoá và mở rộng hệ sinh thái số. Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chiến lược phát triển công nghệ thông tin ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng; Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn Khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; khuyến cáo, cảnh báo Khách hàng về các phương thức, thủ đoạn tội phạm, các biện pháp phòng ngừa, bảo đảm an toàn, bảo mật trong sử dụng dịch vụ ngân hàng.

Bên cạnh đó trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR):

UBQLRR có 3 thành viên, trong đó tất cả đều không phải là người điều hành và 01 thành viên là thành viên độc lập của HĐQT. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của UBQLRR đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK.

Hoạt động chính của UBQLRR trong 6 tháng đầu năm 2024 bao gồm:

- UBQLRR đã họp trực tiếp 2 lần với sự tham gia đầy đủ các thành viên, đại diện Ban kiểm soát, BDH, Khối Quản trị rủi ro và các đơn vị chức năng liên quan của Hội Sở. Ngoài ra, UBQLRR cũng tổ chức họp trực tiếp nhiều chuyên đề thảo luận về các vấn đề quản lý rủi ro, cho ý kiến và đưa ra nhiều khuyến nghị tới BDH về nhiều nội dung khác nhau để giúp việc quản lý và giảm thiểu rủi ro hiệu quả hơn.
- UBQLRR đã góp ý đối với các văn bản quan trọng do BDH trình HĐQT và đã được BDH thống nhất sửa đổi/ bổ sung trước khi trình HĐQT, cụ thể: Bộ báo cáo ICAAP 2024, Khẩu vị rủi ro 2024, đề xuất nhân sự cấp cao Khối QTRR, kết quả phân tích đa biến, kết quả mô hình cuối và phân hạng của mô hình thẻ điểm A, thẻ điểm B, Kết quả mô hình EAD (Exposure at Default) - Mô hình Dự báo dư nợ tại thời điểm khách hàng không trả được nợ, Kết quả mô hình LGD - Mô hình ước lượng Tổn thất tại thời điểm vỡ nợ và thang Master scale - thang xếp hạng tổng thể, 3 bộ quy tắc nghiệp vụ: sàng lọc, override và cut-off của phân khúc khách hàng doanh nghiệp, Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK, Quy chế Góp vốn mua cổ phần tại ABBANK, Quy chế miễn, giảm

lãi vay đối với khách hàng, Chính sách tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại ABBANK. UBQLRR còn rà soát định kỳ các báo cáo kế hoạch thực hiện, hoàn thiện văn bản nội bộ năm 2024.

- UBQLRR đã giám sát chặt chẽ và tư vấn triển khai các dự án mà UBQLRR làm Ban chỉ đạo, gồm các dự án: Xây dựng mô hình định lượng rủi ro cho phân khúc KHDN, ICAAP. Đặc biệt dự án “Xây dựng mô hình định lượng rủi ro cho phân khúc KHDN” là 1 trong số dự án của ABBANK được thực hiện hoàn toàn bằng nguồn lực nội bộ dưới sự chỉ đạo sát sao của UBQLRR thay vì thuê đơn vị tư vấn từ bên ngoài. Sau 14 tháng thực hiện, Dự án đã hoàn thành tốt toàn bộ mục tiêu đề ra, các giao phẩm được đưa vào vận hành thực tiễn giúp việc ra quyết định tín dụng một cách nhanh chóng, chính xác và ít rủi ro hơn.
- UBQLRR đã giám sát rủi ro thông qua các giới hạn rủi ro, hồ sơ báo cáo rủi ro, cảnh báo mức độ an toàn của Ngân hàng theo quy định của NHNN và của ABBANK, giám sát TGD trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Thanh tra giám sát – NHNN.
- Định kỳ hàng tháng, UBQLRR rà soát biên bản họp của các Hội đồng thuộc BDH, giám sát các hoạt động quản lý rủi ro của BDH. Các Hội đồng đã tuân thủ việc họp định kỳ theo như quy định Thông tư 13/2018/TT-NHNN, các nội dung phức tạp đã được các Hội đồng chú trọng họp trao đổi trực tiếp thay vì xin ý kiến qua email.
- Ngoài ra, UBQLRR thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và hoạt động như: tư vấn cho HĐQT về các phương án để phê duyệt chính sách QLRR và giám sát BDH trong việc xây dựng, triển khai các chính sách QLRR đã được HĐQT phê duyệt; tham mưu cho Chủ tịch HĐQT để thay mặt HĐQT phê duyệt về việc xây dựng, triển khai, vận hành và kiểm định các mô hình cũng như hiệu chỉnh các mô hình; Rà soát việc phân tích, cảnh báo mức độ an toàn của ABBANK trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp phòng ngừa, kiểm soát đối với các rủi ro trong hoạt động tài chính.

b. Ủy ban Nhân sự (UBNS):

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Ủy ban Nhân sự hoạt động với 04 thành viên, trong đó có ba phần tư (3/4) thành viên không phải là người điều hành. Cơ cấu và hoạt động của UBNS đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK.

Hoạt động chính của UBNS trong năm 2024 bao gồm:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, Hệ thống kiến trúc đãi ngộ, Hệ thống kiến trúc công việc và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ chủ chốt của Ngân hàng thuộc thẩm quyền;
- Tham mưu, đề xuất đề HĐQT thông qua cơ cấu tổ chức của Ngân hàng theo tư vấn của McKinsey và chức năng nhiệm vụ của các Khối/Ban/Đơn vị Hội sở, ĐVKD;
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động;

- Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT về các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực theo chức năng nhiệm vụ của Ủy ban,...

c. Ủy Ban Chiến lược (UBCL):

Thành viên của UBCL bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT, 6 tháng đầu năm 2024, UBCL thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm của UBCL là tập trung hỗ trợ công tác triển khai giai đoạn 2 Dự án “Làm mới Chiến lược Ngân hàng” với sự tư vấn và đồng hành của McKinsey – công ty tư vấn quản trị chiến lược toàn cầu. Các Thành viên HĐQT cũng là các thành viên UBCL đã tham gia chỉ đạo, giám sát và đồng hành cùng các đơn vị liên quan, đưa ra định hướng từ đó giúp từng bước tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai các sáng kiến/tiểu sáng kiến chiến lược nhằm đảm bảo Dự án triển khai theo đúng định hướng chiến lược và đạt được các mục tiêu đề ra.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS):

Hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (Ủy ban CD&NHS) trong 6 tháng đầu năm 2024 tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu để hỗ trợ chiến lược chuyển đổi của Ngân hàng:

- **Hoạt động kinh doanh Ngân hàng:** Tham mưu HĐQT và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cũng như làm việc với Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng bao gồm: các kế hoạch về am hiểu phân khúc khách hàng từ đó xây dựng các giải pháp và sản phẩm phù hợp, tối ưu hóa mô hình bán, kiện toàn năng lực nhân sự, giám sát việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, các hoạt động xử lý nợ, và nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng các hoạt động gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường các hoạt động truyền thông chủ động nâng tầm uy tín thương hiệu với mục tiêu đảm bảo các hoạt động Ngân hàng triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.
- **Xây dựng nền tảng:** Hỗ trợ Ban Điều hành, các Khối/Phòng/Ban trong việc xây dựng nền tảng cho mục tiêu phát triển các dự án liên quan đến chuyển đổi số, các Dự án về công nghệ thông tin, Quy trình xử lý sự cố... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị kịp thời nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng an toàn, hiệu quả.
- **Chiến lược 2024 – 2028:** Định kỳ hàng tuần, UBCD&NHS đã cùng Ban Điều hành, Văn phòng Chuyển đổi trực tiếp làm việc với Đối tác McKinsey để nắm bắt tiến độ, kết quả theo từng giai đoạn của mỗi Sáng kiến/Tiểu sáng kiến Chiến lược, từ đó đưa ra những đánh giá, tư vấn, hỗ trợ, định hướng, tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong giai đoạn triển khai nhằm đi đúng định hướng Chiến lược giai đoạn 2024 – 2028 đã được HĐQT phê duyệt.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2024):

Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.24	5/01/2024	Nghị quyết về Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình	100%
2	02/NQ-HĐQT.24	22/01/2024	Triển khai các trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn nhiệm, chuẩn bị nhân sự và bầu thay thế thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023- 2027	100%
3	03/NQ-HĐQT.24	22/01/2024	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện quyền đề cử ứng viên bầu thay thế TV BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027	100%
4	04/NQ-HĐQT.24	16/02/2024	Triệu tập cuộc họp và dự kiến nội dung chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP An Bình	100%
5	05/NQ-HĐQT.24	21/02/2024	Danh sách nhân sự dự kiến bầu thay thế TV BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023 - 2027	100%
6	06/NQ-HĐQT.24	08/04/2024	Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023	100%
7	07/NQ-HĐQT.24	25/04/2024	Phê duyệt phương án xử lý TSBĐ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí hàng hải Sài Gòn	71,4%
8	01/QĐ-HĐQT.24	05/01/2024	QĐ Thành lập Khối Marketing và ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối Marketing - ABBANK	100%
9	05/QĐ-HĐQT.24	11/01/2024	QĐ Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro trong việc chấm điểm hành vi khách hàng để đưa ra đề xuất trước hạn mức cấp thẻ tín dụng phân khúc KHCN	
10	06/QĐ-HĐQT.24	11/01/2024	QĐ Ban hành quy chế chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với Khách hàng	100%
11	09/QĐ-HĐQT.24	12/01/2024	QĐ Thành lập Khối Tài chính Kế toán	100%

12	11/QĐ-HĐQT.24	12/01/2024	QĐ Thành lập Văn phòng Chuyển đổi - Ngân hàng TMCP An Bình	100%
13	72/QĐ-HĐQT.24	31/01/2024	QĐ Thay đổi địa điểm PGD Sông Hàn	
14	73/QĐ-HĐQT.24	05/02/2024	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐTD	
15	80/QĐ-HĐQT.24	05/02/2024	QĐ Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2024	100%
16	102/QĐ-HĐQT.24	12/3/2024	QĐ vv Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình hành vi thẻ điểm B trong việc chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ cho phân khúc KHDN SMEs và NHBB tại ABBANK	
17	110/QĐ-HĐQT.24	20/3/2024	QĐ Kiện toàn HĐQT CTY TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK nhiệm kỳ 2021-2026	
18	111/QĐ-HĐQT.24	20/3/2024	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐTD	
19	112/QĐ-HĐQT.24	20/3/2024	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐ XLRR	
20	113/QĐ-HĐQT.24	20/3/2024	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐ XLN	
21	118/QĐ-HĐQT.24	27/3/2024	Phê duyệt sử dụng định lượng MHRR - Mô hình thẻ điểm hồ sơ thẻ điểm A trong việc chấm điểm và xếp hạng Tín dụng nội bộ cho phân khúc KHDN SME và NHBB tại ABBANK	
22	149/QĐ-HĐQT.24	17/4/2024	QĐ Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ABBANK	
23	150/QĐ-HĐQT.24	17/4/2024	QĐ Ban hành chương trình hành động Phòng, Chống tham nhũng tiêu cực và tội phạm của ABBANK	
24	152/QĐ-HĐQT.24	24/4/2024	QĐ Ban hành quy định hệ thống kiến trúc dữ liệu CNTT của ABBANK	100%
25	153/QĐ-HĐQT.24	24/4/2024	QĐ Quy chế hệ thống kiến trúc công việc tại ABBANK	100%
26	159/QĐ-HĐQT.24	6/5/2024	Ban hành quy định về CNTT và CNTT của Văn phòng chuyển đổi - ABBANK	100%

27	184/QĐ-HĐQT.24	28/5/2024	Kế hoạch Thực hiện chương trình hành động Phòng chống tham nhũng tiêu cực và tội phạm năm 2024 tại ABBANK	
28	185/QĐ-HĐQT.24	28/5/2024	QĐ cử nhân sự tham gia Chương trình Nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo ABB Excel Leadership tại ABBANK	
29	186/QĐ-HĐQT.24	3/6/2024	QĐ Cử nhân sự tham gia HĐTD	
30	217/QĐ-HĐQT.24	28/6/2024	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK	100%
31	218/QĐ-HĐQT.24	28/6/2024	QĐ Sửa đổi quy chế miễn, giảm lãi vay đối với Khách hàng	100%

Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/Chủ tịch HĐQT như các quyết định về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyên, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV...

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Ngày 05/4/2024, ABBANK đã tổ chức ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp. ĐHĐCĐ đã thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch hành động năm 2024 của Tổng Giám đốc; Báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát; các kế hoạch kinh doanh và hoạt động năm 2024 và thông qua bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát. Theo đó thành viên BKS gồm 3 thành viên là Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm, Bà Nguyễn Thị Thanh Thái và Ông Nguyễn Hồng Quang. Ngay sau đại hội, BKS đã họp phân công nhiệm vụ các thành viên.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 26/3/2009	Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; Chứng chỉ Kế toán trưởng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Ông Nguyễn Hồng Quang	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 05/4/2024	Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh Doanh.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

4	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 28/4/2016; - Ngày không còn là thành viên BKS 05/4/2024 	Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; Cử nhân Luật; Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
---	------------------	-------------------------	---	--

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Hồng Quang	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng. BKS đã thực hiện báo cáo hoạt động của BKS và KTNB tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 05/4/2024 theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

a. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc: Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc.
- Tham gia họp giao ban hàng tháng của BDH: Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban toàn hàng hàng tháng do Tổng Giám đốc tổ chức.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát còn gửi đến BDH các khuyến nghị để thực hiện và nhận các báo cáo thực hiện các kiến nghị từ BDH theo định kỳ Quý.

b. Giám sát của quản lý cấp cao

- Ngày 24/01/2024, HĐQT ban hành Chỉ thị 01/CT-HĐQT.24 về việc tập trung quản trị điều hành theo Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2024 - 2028, tăng trưởng kinh doanh, xử lý nợ xấu, phát triển công nghệ, thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp 02 cuộc họp trao đổi, thống nhất và thông qua các nội dung về kết quả kinh doanh 2023, kế hoạch kinh doanh 2024, báo cáo dự án làm mới chiến lược theo tư vấn Mc Kinsey, công tác chuẩn bị đại hội cổ đông 2024, kết quả hoạt động kinh doanh Q1/2024,....
- BKS luôn tham gia các buổi họp của UBQLRR định kỳ hàng quý và theo dõi tình hình thực hiện các khuyến nghị của UBQLRR; tình hình tuân thủ trong hoạt động tín dụng và phi tín dụng trong hoạt động Ngân hàng và kế hoạch hoàn thiện văn bản năm 2024 của ABBANK.

c. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng

- Ngày 20/02/2024, BKS đã có cuộc họp với Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng (TĐ&PDTD), Khối Quản trị rủi ro (QTRR), Ban Pháp chế tuân thủ (PCTT), Kiểm toán nội bộ (KTNB) thống nhất các nội dung sau: Khối TĐ&PDTD sẽ là đầu mối phối hợp với các đơn vị nguyên cứu và đề xuất phương án để thực hiện việc kiểm soát chất lượng, kiểm soát sau đối với hoạt động thuê ngoài định giá tài sản. Ngoài ra, tại công văn 2140/NHNN-TTGSNH ngày 20/3/2024 có yêu cầu: Đối với việc nhận tài sản bảo đảm cần rà soát, thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của Pháp luật liên quan đến nhận TSĐB, cập nhật giá trị TSĐB định kỳ theo quy định... Do vậy, ABBANK cần đảm bảo việc định giá TSĐB (kể cả định giá thuê ngoài) phải tuân theo quy định của pháp luật, phải tái định giá định kỳ. Khối NHBB, SME, TĐ&PD, Khối QTRR, Ban PCTT và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của NHNN tại điểm 2 theo công văn 2410/NHNN-TTGSNH ngày 20/3/2024 mà hiện nay Khối QTRR là đầu mối triển khai.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của NHNN tại công văn số 1032/NHNN-TTGSNH ngày 06/02/2024 gồm 14 điểm, trong đó, điểm 4: Kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động, điều hành và hệ thống KSNB, KTNB nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật. Rà soát, ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy định nội bộ về luân chuyển cán bộ (đặc biệt là vị trí lãnh đạo, các vị trí thẩm định, phê duyệt tín dụng, quản lý khách hàng và các vị trí tiếp xúc trực tiếp với khách hàng và trực tiếp giao dịch). Do vậy, kiến nghị Khối QTNNL cần xây dựng và ban hành cơ chế luân chuyển cán bộ theo yêu cầu của NHNN như đã nêu.
- Tại Điểm 14 theo công văn 1032/NHNN-TTGSNH yêu cầu Tổ chức quán triệt đến từng cán bộ ngân hàng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và luật số 12/2017/QH14, Luật phòng chống tham nhũng và các Nghị định hướng dẫn để ngăn chặn phòng ngừa các hành vi sai phạm, nhận hối lộ thông qua hoạt động cấp tín dụng. Do vậy Ban PCTT thực hiện kế hoạch phổ biến và đào tạo cán bộ nhân viên về nội dung Luật các TCTD 2024 theo yêu cầu của NHNN.

IV. Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1	Ông Phạm Duy Hiếu – Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD	26/02/1978	Thạc sĩ Kinh tế Cử nhân Tiếng Anh	Ngày bổ nhiệm 10/8/2023
2	Bà Nguyễn Thị Hương – Phó TGD	03/8/1973	Thạc sĩ Kinh tế Phát triển Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
3	Ông Lại Tất Hà – Phó TGD	21/11/1978	Thạc sĩ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
4	Ông Khương Đức Tiếp – Phó TGD	10/01/1981	Cử nhân Quản trị kinh doanh Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 19/4/2022
5	Ông Nguyễn Mạnh Quân – Phó TGD	02/4/1973	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính Kế toán Cử nhân Ngoại ngữ	- Ngày bổ nhiệm 19/6/2015; - Ngày miễn nhiệm: 20/3/2024
6	Ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD	10/4/1973	Thạc sĩ Kinh tế Tài chính; Cử nhân Tài chính Tín dụng Cử nhân ngữ Anh Văn.	- Ngày bổ nhiệm 08/8/2017; - Ngày miễn nhiệm 31/01/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/6/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tại các cuộc họp, hội thảo nội bộ, Ban Lãnh đạo Ngân hàng – từ HĐQT, BKS, TGD đến các Giám đốc Khối/Ban thường xuyên trao đổi, chia sẻ các nội dung cập nhật liên quan đến nguyên tắc quản trị công ty, các quy định mới nhất của Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các thông tư, nghị định nhằm nắm bắt và đưa các quy định mới nhất vào công tác quản trị, điều hành Ngân hàng. ABBANK thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh,

tổng kết, chia sẻ những kinh nghiệm và truyền thông kế hoạch chiến lược từ cấp lãnh đạo đến cấp nhân viên để hợp lực đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Đại diện ABBANK cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc Hội nghị, Hội thảo ngành liên quan đến công tác quản trị do NHNN, UBCK, HNX, VSDC tổ chức (nếu có).

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK		Tòa Peakview, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	02/2024	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết tại ngày 05/02/2024 của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK09-2024	Cấp tín dụng 2 tỷ đồng	
2	Nguyễn Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	4/2024	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết tại ngày 01/4/2024 của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK17-2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
3	Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco		Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	4/2024	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết tại ngày 17/4/2024 của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK19-2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 1 tỷ đồng	
4	Vũ Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	5/2024	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết tại ngày 24/5/2024 của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK24-2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và các giao dịch khác (nếu có),... tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	365.382	0,035	465.382	0,045	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Mạnh Kháng

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			27/05/2011		ĐHDCĐ bầu HĐQT	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Vợ
1.2	Đào Hương Ly								Con đẻ
1.3	Đào Phương Liên								Con đẻ
1.4	Đào Phương Anh								Con đẻ
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con đẻ
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể
1.7	Phạm Thị Chin								Mẹ đẻ
1.8	Đào Văn Tử								Bố đẻ
1.9	Ngô Thị Đằm								Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ
1.11	Đào Thị Mùng								Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đàm								Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột
1.16	Đào Xuân Trang								Anh ruột
1.17	Vũ Thị Lã								Chị dâu
1.18	Đào Văn Quyết								Anh ruột
1.19	Lương Thị Thêm								Chị dâu
1.20	Đào Thị Huệ								Chị ruột
1.21	Hà Mạnh Đoài								Anh rể
1.22	Đào Thị Phần								Chị ruột
1.23	Chu Văn Thán								Anh rể
1.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con của ABBANK						Công ty con của ABBANK, Người khai có thẩm quyền tài sản người quản lý theo Điều lệ của Công ty
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			10/06/2003		ĐHDCĐ bầu HĐQT	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi						Con đẻ
2.3	Vũ Khánh Linh								Con đẻ
2.4	Dương Thành Đạt								Con rể
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh								Con đẻ
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ
2.7	Ngô Thị Đằm								Mẹ đẻ
2.8	Nguyễn Tư Biền								Bố vợ
2.9	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ
2.10	Vũ Văn Hậu								Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.11	Đỗ Hương Giang								Em dâu
2.12	Vũ Thị Nhung								Em ruột
2.13	Nguyễn Văn Hòe								Em rể
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS, Người phụ trách quản trị công ty						Em ruột
2.15	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột
2.17	Hoàng Trung Nhật								Em rể
2.18	Vũ Văn Hải								Em ruột
3	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			25/04/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
3.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ
3.3	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
3.4	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
3.5	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con đẻ
3.7	Dương Đăng Chiến								Con rể
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con đẻ
3.9	Nguyễn Vũ Phong								Con rể
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị ruột
3.11	Đặng Văn Hải								Anh rể
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh ruột
3.13	Trần Minh Hằng								Chị dâu
3.14	Nguyễn Danh Đô								Anh ruột
3.15	Phạm Thị Thu								Chị dâu
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy								Em ruột
3.17	Lê Văn Tuất								Em rể
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai								Em ruột
3.19	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
4	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
4.1	Hoàng Thị Tươi								Vợ
4.2	Trần Bá Đệ								Bố đẻ
4.3	Trần Thị Nguyễn								Mẹ đẻ
4.4	Hoàng Văn Tại								Bố vợ
4.5	Nguyễn Thị Tươi								Mẹ vợ
4.6	Trần Duy Hiền								Con đẻ
4.7	Trần Thị Thanh Vân								Con đẻ
4.8	Lê Hoàng Thu Hà								Con dâu
4.9	Nguyễn Quang Thành								Con rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.10	Trần Thị Nga								Chị ruột
4.11	Nguyễn Thọ								Anh rể
4.12	Trần Thị Tuyết								Chị ruột
4.13	Nguyễn Văn Lâm								Anh rể
4.14	Trần Bá Hải								Em ruột
4.15	Dương Thị Thu Hương								Em dâu
4.16	Trần Thị Minh								Em ruột
4.17	Đoàn Triệu Lợi								Em rể
4.18	Trần Thị Thu Hương								Em ruột
4.19	Đào Văn Tuấn								Em rể
4.20	Trần Kim Hoa								Em ruột
4.21	Đỗ Văn Nhỏ								Em rể
4.22	Trần Bình Sơn								Em ruột
4.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú								Em dâu
5	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK
5.1	Đỗ Ngọc Đăng								Bố đẻ
5.2	Trần Thị Thu								Mẹ đẻ
5.3	Phạm Văn Tròn								Bố chồng
5.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng
5.5	Phạm Văn Sinh								Chồng
5.6	Phạm Hải Hà								Con đẻ
5.7	Nguyễn Trọng Đắc								Con rể
5.8	Phạm Hải Yến								Con đẻ
5.9	Đỗ Thị Tuyết								Em ruột
5.10	Vũ Đức Chính								Em rể
5.11	Đỗ Thị Tươi								Em ruột
5.12	Đào Văn Thiệp								Em rể
5.13	Đỗ Thị Thắm								Em ruột
5.14	Đỗ Thị Thúy								Em ruột
5.15	Đỗ Thị The								Em ruột
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển								Em rể
5.17	Đỗ Thị Thêu								Em ruột
5.18	Hoàng Văn Dũng								Em rể
6	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
6.1	Jeanie Lim Lai Ling								Vợ
6.2	Chong Thean Bok								Bố đẻ
6.3	Leow Choy Shee								Mẹ đẻ
6.5	Katherine Chong Shu Fen								Con đẻ
6.6	Micheal Chong Zhao Hui								Con đẻ
6.7	Christopher Chong Zhao Jian								Con đẻ
6.9	David Chong Eng Tee								Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.10	Carol Chong Pek Wye								Chị ruột
6.11	Leong Swee Leng								Chị dâu
6.12	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.13	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Foong Yee Kai								Bố đẻ
7.2	Shirley Yeoh Siew Leng								Mẹ đẻ
7.3	Melissa Foong Lai Cheng								Em ruột
7.4	Foong Seong Khong								Anh ruột
7.5	Wong Hooi Ching								Vợ
7.6	Abigail Hannah Foong Shi En								Con đẻ
7.7	Yeow Ewe Keng								Mẹ vợ
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			26/03/2009		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027	
1.1	Nguyễn Tấn Khải								Bố đẻ
1.2	Trương Thị Đoàn								Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Phi Hùng								Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh								Con đẻ
1.5	Nguyễn Phương Nhung								Con dâu
1.6	Nguyễn Gia Khánh								Con đẻ
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc						Em ruột
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang								Em ruột
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng								Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh								Em ruột
1.11	Nguyễn Đăng Quang								Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp								Em ruột
1.13	Đặng Ái Dân								Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa								Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh								Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm								Mẹ kế
1.17	Nguyễn Hạnh Minh								Em cùng cha khác mẹ
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh								Em cùng cha khác mẹ
2	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			25/04/2018		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027	Thành viên BKS
2.1	Nguyễn Văn Tò								Bố đẻ
2.2	Đặng Thị Tùng								Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa								Anh ruột
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh								Chị dâu
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông								Chị ruột
2.6	Nguyễn Xuân Bình								Anh rể
2.7	Nguyễn Thanh Thúy								Em ruột
2.8	Cung Tùng Anh								Em rể
2.9	Nguyễn Thu Hà								Em ruột
2.10	Nguyễn Thăng Long								Em rể
2.11	Hàn Ngọc Bách								Chồng
2.12	Hàn Phương Thảo								Con đẻ
2.13	Hàn Ngọc Lâm								Bố chồng
2.14	Ngô Thị Đức								Mẹ chồng
3	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BKS			05/04/2024		ĐHĐCĐ bầu bổ sung thay thế	Thành viên BKS
3.1	Nguyễn Xuân Hồng								Bố đẻ
3.2	Lê Thị Bột								Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Khắc Lộc								Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Thắng								Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Ngọc Chi								Vợ
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu								Con đẻ
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh								Con đẻ
3.8	Nguyễn Quốc Minh								Con đẻ
3.9	Nguyễn Hồng Quân								Anh ruột
3.10	Mai Lan Anh								Chị dâu
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng								Em ruột
3.12	Marshall Nathan James								Em rể
4	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			28/04/2016	05/04/2024		ĐHĐCĐ chấp thuận đơn từ nhiệm và miễn nhiệm Thành viên BKS kể từ ngày 05/4/2024
III BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm: Tổng Giám đốc và người có liên quan, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)									
1	Phạm Duy Hiếu		Q. TGD			08/10/2023			Q. TGD
1.1	Phạm Văn Miên								Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Vân								Mẹ đẻ
1.3	Phạm Lê Duy								Con đẻ
1.4	Phạm Lê Tấn								Con đẻ
1.5	Phạm Tiến Trung								Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					19/06/2015	20/3/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD kể từ ngày 20/3/2024	Em dâu
2	Nguyễn Mạnh Quân								
3	Đỗ Lam Diễm					08/08/2017	31/01/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD kể từ ngày 31/01/2024	
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin
5	Lại Tất Hà		Phó TGD			08/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
6	Khương Đức Tiếp		Phó TGD			19/04/2022		Bổ nhiệm ông Tiếp giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
7	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng			01/01/2011		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
IV GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Khối Tài chính Kế toán			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Khối Tài chính Kế toán
V KIỂM TOÁN NỘI BỘ									
1	Chu Thị Hương		Trưởng Kiểm toán nội bộ			01/01/2011		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ									
VI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCH & NH; Người phụ trách quản trị công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
VIII CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)		Công ty con			18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ
1.1	Vũ Văn Tiến		Phó CT HĐQT			18/01/2010	26/07/2024	Miễn nhiệm	Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Thành viên
1.2	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD						Thành viên Hội đồng Thành viên, người quản lý của ABBA
1.3	Khương Đức Tiếp		Phó TGD						Thành viên Hội đồng Thành viên, người quản lý của ABBA
1.4	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Khối Tài chính Kế toán			29/6/2020	26/07/2024	Bổ nhiệm	Chủ tịch HĐQT ABBA, Người quản lý của ABBA
1.5	Nguyễn Đức Khương					10/02/2022		Bổ nhiệm TGD	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của ABBA
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)		Công ty con đầu tư gián tiếp qua ABBA			27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBANK sở hữu gián tiếp qua ABBA
3	Công ty CP EVN Quốc tế					20/09/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK									
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đông sở hữu 16.39% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP							Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đông sở hữu 12.779% Vốn Điều lệ của ABBANK

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Tính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8.293.252	0,801%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHIS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con đẻ
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con đẻ
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con đẻ
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con đẻ
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chin					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.8	Đào Văn Tứ					-	0,000%	Bố đẻ
1.9	Ngô Thị Dầm					-	0,000%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mừng					-	0,000%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đàm					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị ruột
1.16	Đào Xuân Trang					68.592	0,007%	Anh ruột
1.17	Vũ Thị Lã					79.754	0,008%	Chị dâu
1.18	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh ruột
1.19	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.20	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị ruột
1.21	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.22	Đào Thị Phần					-	0,000%	Chị ruột
1.23	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể
1.24	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK			-	0,000%	Công ty con của ABBANK mà Người khai có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý theo Điều lệ của Công ty
1.25	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABIS)					5.901.810	0,570%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Chủ tịch HĐQT Công ty, Công ty liên kết của Geleximco
1.26	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK			132.264.340	12,779%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Thành viên HĐQT Công ty
1.27	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Thành viên HĐQT Công ty
1.28	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0,000%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Thành viên HĐQT Công ty, Công ty con của Geleximco
1.29	Công ty CP Công nghiệp Geleximco					-	0,000%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Thành viên HĐQT Công ty
1.30	Công ty CP Geleximco Motor					-	0,000%	Vợ ông Đào Mạnh Kháng là Thành viên HĐQT Công ty
2	Vũ Văn Tiến		Phó CT HĐQT			3.788.229	0,366%	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1.475.653	0,143%	Vợ
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Giám đốc Văn phòng Chuyển đổi			-	0,000%	Con đẻ
2.3	Vũ Khánh Linh					-	0,000%	Con đẻ
2.4	Dương Thành Đạt					-	0,000%	Con rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0,000%	Con đẻ
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố đẻ
2.7	Ngô Thị Dầm					-	0,000%	Mẹ đẻ
2.8	Nguyễn Tư Biển					-	0,000%	Bố vợ
2.9	Trịnh Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ
2.10	Vũ Văn Hậu					20.268.001	1,958%	Em ruột
2.11	Đỗ Hương Giang					-	0,000%	Em dâu
2.12	Vũ Thị Nhung					-	0,000%	Em ruột
2.13	Nguyễn Văn Hộc					-	0,000%	Em rể
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHIS, Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Em ruột
2.15	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8.293.252	0,801%	Em rể
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0,000%	Em ruột
2.17	Hoàng Trung Nhật					-	0,000%	Em rể
2.18	Vũ Văn Hải					-	0,000%	Em ruột
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK			132.264.340	12,779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco); Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	-	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Công ty con của Geleximco
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa					-	-	Chủ tịch HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	-	Chủ tịch HĐQT, Công ty con của Geleximco
2.23	Công ty TNHH một thành viên quản lý và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK			-	-	Em rể Ông Vũ Văn Tiến có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý theo Điều lệ của Công ty
2.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	-	Thành viên HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco
2.25	Công ty CP Geleximco Motor					-	-	Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật
2.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT, Công ty liên kết của Geleximco
2.27	Công ty CP Saps Việt Nam					-	0,000%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.28	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Công ty con của Geleximco
2.29	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Con rể của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.30	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty, Công ty con của Geleximco
2.31	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.32	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.33	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.34	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty, Công ty con của Geleximco
2.35	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.36	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)						0,000%	Ảnh ruột của Chủ tịch HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco
2.37	Công ty Thủy điện Tái tạo Hòa Bình						0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.38	Công ty cổ phần năng lượng Geleximco						0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.39	Viện quản lý Toàn Cầu						0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.40	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa						0,000%	Ảnh ruột của Thành viên HĐQT; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.41	Công ty CP Nông trường Đồng Triều						0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.42	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú						0,000%	Ảnh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP
2.43	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình						0,000%	Công ty con của Geleximco
2.44	Công ty CP Geleximco Yên Bình						0,000%	Công ty liên kết của Geleximco
2.45	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải						0,000%	Công ty con của Geleximco
2.46	Công ty CP Geleximco số 1						0,000%	Ảnh ruột của TV HĐQT Công ty
2.47	Công ty CP Geleximco Nha Trang						0,000%	Ảnh ruột của TV HĐQT Công ty
2.48	Công ty CP Đầu tư Geleximco						0,000%	Ảnh ruột của Thành viên HĐQT Công ty; Công ty con của Geleximco
2.49	Công ty CP Công nghiệp Geleximco						0,000%	Ảnh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.50	Viện quản trị An Bình						0,000%	Công ty liên kết của Geleximco
3	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			465.382	0,045%	
3.1	Nguyễn Danh Huyền						0,000%	Bố đẻ
3.2	Trương Thị Thục						0,000%	Mẹ đẻ
3.3	Đậu Ngọc Cử							Bố vợ
3.4	Trần Thị Mỹ Khang						0,000%	Mẹ vợ
3.5	Đậu Thị Bích Hồng						0,000%	Vợ
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung						0,000%	Con đẻ
3.7	Dương Đăng Chiến						0,000%	Con rể
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp						0,000%	Con đẻ
3.9	Nguyễn Vũ Phong						0,000%	Con rể
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm						0,000%	Chị ruột
3.11	Đặng Văn Hải						0,000%	Anh rể
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa						0,000%	Ảnh ruột
3.13	Trần Minh Hằng						0,000%	Chị dâu
3.14	Nguyễn Danh Đỗ						0,000%	Ảnh ruột
3.15	Phạm Thị Thu						0,000%	Chị dâu
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy						0,000%	Em ruột
3.17	Lê Văn Tuất						0,000%	Em rể
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai						0,000%	Em ruột
3.19	Nguyễn Ngọc Trường						0,000%	Em rể
4	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			84.841.776	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
4.1	Jeanie Lâm Lai Ling						0,000%	Vợ
4.2	Chong Thean Bok						0,000%	Bố đẻ
4.3	Leow Choy Shee						0,000%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.4	Katherine Chong Shu Fen						0,000%	Con đẻ
4.5	Michael Chong Zhao Hui						0,000%	Con đẻ
4.6	Christopher Chong Zhao Jian						0,000%	Con đẻ
4.7	David Chong Eng Tee						0,000%	Anh ruột
4.8	Carol Chong Pek Wye						0,000%	Chi ruột
4.9	Leong Swee Leng						0,000%	Chi dẫu
4.10	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169.683.552	16,394%	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
4.11	Foong Seong Yew					84.841.776	8,197%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			84.841.776	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.1	Tan Ying Li Emily						0,000%	Vợ
5.2	Lim Chang Moh						0,000%	Bố đẻ
5.3	Choong Chew Taio						0,000%	Mẹ đẻ
5.4	Jezamin Lim Tsu Wen						0,000%	Chi ruột
5.5	David Tomas Jaccho Chavez						0,000%	Anh rể
5.6	Jocelyn Lim Tsu Ching						0,000%	Chi ruột
6.7	Christian Thomas Brown						0,000%	Anh rể
5.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169.683.552	16,394%	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			84.841.776	8,197%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập				0,000%	
6.1	Hoàng Thị Tươi							Vợ
6.2	Trần Bá Đế						0,000%	Bố đẻ
6.3	Trần Thị Nguyễn						0,000%	Mẹ đẻ
6.4	Hoàng Văn Tài						0,000%	Bố vợ
6.5	Nguyễn Thị Tươi						0,000%	Mẹ vợ
6.6	Trần Duy Hiến						0,000%	Con đẻ
6.7	Trần Thị Thanh Vân						0,000%	Con đẻ
6.8	Lê Hoàng Thu Hà						0,000%	Con dẫu
6.9	Nguyễn Quang Thành						0,000%	Con rể
6.10	Trần Thị Nga						0,000%	Chi ruột
6.11	Nguyễn Thọ						0,000%	Anh rể
6.12	Trần Thị Tuyết						0,000%	Chi ruột
6.13	Nguyễn Văn Lâm						0,000%	Anh rể
6.14	Trần Bà Hải						0,000%	Em ruột
6.15	Dương Thị Thu Hương						0,000%	Em dẫu
6.16	Trần Thị Minh						0,000%	Em ruột
6.17	Đoàn Triệu Lan						0,000%	Em rể
6.18	Trần Thị Thu Hương						0,000%	Em ruột
6.19	Đào Văn Tuấn						0,000%	Em rể
6.20	Trần Kim Hoa						0,000%	Em ruột
6.21	Đỗ Văn Nhỏ						0,000%	Em rể
6.22	Trần Bình Sơn						0,000%	Em ruột
6.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú						0,000%	Em dẫu
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập				0,000%	
7.1	Đỗ Ngọc Đăng						0,000%	Bố đẻ
7.2	Trần Thị Thu						0,000%	Mẹ đẻ
7.3	Phạm Văn Tròn						0,000%	Bố chồng
7.4	Nguyễn Thị Tỷ						0,000%	Mẹ chồng
7.5	Phạm Văn Sinh						0,000%	Chồng
7.6	Phạm Hải Hà						0,000%	Con đẻ
7.7	Nguyễn Trọng Đức						0,000%	Con rể
7.8	Phạm Hai Yến						0,000%	Con đẻ
7.9	Đỗ Thị Tuyết						0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.10	Vũ Đức Chính						0,000%	Em rể
7.11	Đỗ Thị Tươi						0,000%	Em ruột
7.12	Đào Văn Thiệp						0,000%	Em rể
7.13	Đỗ Thị Thắm						0,000%	Em ruột
7.14	Đỗ Thị Thủy						0,000%	Em ruột
7.15	Đỗ Thị The						0,000%	Em ruột
7.16	Nguyễn Quốc Tuyển						0,000%	Em rể
7.17	Đỗ Thị Thêu						0,000%	Em ruột
7.18	Hoàng Văn Dũng						0,000%	Em rể
II. BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			24.539	0,002%	
1.1	Nguyễn Tất Khai						0,000%	Bố đẻ
1.2	Trương Thị Đoàn						0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Phi Hồng						0,000%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh		Chuyên viên Khối Nguồn vốn và KĐTT			267	0,000%	Con đẻ
1.5	Nguyễn Phương Nhung						0,000%	Con dâu
1.6	Nguyễn Gia Khánh						0,000%	Con đẻ
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			29.700	0,003%	Em ruột
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang						0,000%	Em ruột
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng						0,000%	Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh						0,000%	Em ruột
1.11	Nguyễn Đăng Quang						0,000%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp						0,000%	Em ruột
1.13	Đặng Ai Dân						0,000%	Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa						0,000%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh						0,000%	Mẹ chồng
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm						0,000%	Mẹ kế
1.17	Nguyễn Hạnh Minh						0,000%	Em cùng cha khác mẹ
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh						0,000%	Em cùng cha khác mẹ
2	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			73.161	0,007%	
2.1	Nguyễn Văn Tô						0,000%	Bố đẻ
2.2	Đặng Thị Túng						0,000%	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa						0,000%	Anh ruột
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh						0,000%	Chị dâu
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông						0,000%	Chị ruột
2.6	Nguyễn Xuân Bình						0,000%	Anh rể
2.7	Nguyễn Thanh Thùy						0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.8	Cung Tùng Anh					-	0,000%	Em rể
2.9	Nguyễn Thu Hà					-	0,000%	Em ruột
2.10	Nguyễn Thăng Long					-	0,000%	Em rể
2.11	Hàn Ngọc Bích					-	0,000%	Chồng
2.12	Hàn Phương Thảo					-	0,000%	Con đẻ
2.13	Hàn Ngọc Lâm					-	0,000%	Bố chồng
2.14	Ngô Thị Đức					-	0,000%	Mẹ chồng
3	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BKS			-	0,000%	
3.1	Nguyễn Xuân Hồng					-	0,000%	Bố đẻ
3.2	Lê Thị Bội					-	0,000%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Khắc Lộc					-	0,000%	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0,000%	Vợ
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0,000%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0,000%	Con đẻ
3.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0,000%	Con đẻ
3.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0,000%	Anh ruột
3.10	Mai Lan Anh					-	0,000%	Chị dâu
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	Em ruột
3.12	Marshall Nathan James					-	0,000%	Em rể
III BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)								
1	Phạm Duy Hiếu		Phó TGD được cử đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			-	0,000%	
1.1	Phạm Văn Miên					-	0,000%	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Văn					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Phạm Lê Duy					-	0,000%	Con đẻ
1.4	Phạm Lê Tấn					-	0,000%	Con đẻ
1.5	Phạm Tiến Trung					4.455	0,000%	Em ruột
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0,000%	Em dâu
1.7	Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation -SVF)					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ
2	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin			162.166	0,016%	
2.1	Nguyễn Quang Thường					-	0,000%	Bố đẻ
2.2	Đỗ Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
2.3	Trần Đình Thắng					-	0,000%	Chồng
2.4	Trần Đình Khánh					-	0,000%	Con đẻ
2.5	Trần Hương An					-	0,000%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Thị Hiền					-	0,000%	Em ruột
2.7	Nguyễn Tất Đạt					-	0,000%	Em rể
2.8	Nguyễn Quý Dương					-	0,000%	Em ruột
2.9	Vũ Thị Hiền					-	0,000%	Em dâu
2.10	Nguyễn Việt Đức					-	0,000%	Em ruột
2.11	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0,000%	Em dâu
2.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK			-	0,000%	Thành viên HĐQT
2.13	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT
2.14	Công ty cổ phần Thông tin dịch vụ Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên BKS
2.15	Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarlink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Đại diện phần vốn góp

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Lại Tất Hà		Phó TGD			111.375	0,011%	
3.1	Lại Tất Hạc						0,000%	Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Thuận						0,000%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					11.000	0,001%	Vợ
3.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh						0,000%	Con đẻ
3.5	Lại Nguyễn Nhật Minh						0,000%	Con đẻ
3.6	Lại Nguyễn Đức Minh						0,000%	Con đẻ
3.7	Lại Thị Thảo						0,000%	Em ruột
3.8	Nguyễn Hải Nam						0,000%	Em rể
3.9	Nguyễn Văn Mùi						0,000%	Bố vợ
3.10	Nguyễn Thị Trà						0,000%	Mẹ vợ
4	Khương Đức Tiếp		Phó TGD			1.100.000	0,106%	
4.1	Lê Thị Hằng						0,000%	Vợ
4.2	Khương Đức Nam Việt						0,000%	Con đẻ
4.3	Khương Ngọc Tường Lam						0,000%	Con đẻ
4.4	Khương Văn Tuế						0,000%	Bố đẻ
4.5	Nguyễn Thị Liên						0,000%	Mẹ đẻ
4.6	Lê Xuân Định						0,000%	Bố vợ
4.7	Nguyễn Thị Nga						0,000%	Mẹ vợ
4.8	Khương Văn Tùng						0,000%	Em ruột
4.9	Phùng Ánh Dương						0,000%	Em dâu
4.10	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Thành viên HĐQT
4.11	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK				0,000%	Thành viên HĐQT
5	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng			190.555	0,018%	
5.1	Bùi Văn Nhời						0,000%	Bố đẻ
5.2	Huỳnh Thị Liên						0,000%	Mẹ đẻ
5.3	Huỳnh Thị Hương Thảo						0,000%	Vợ
5.4	Huỳnh Thành Đồ						0,000%	Bố vợ
5.5	Lê Thủy Hằng						0,000%	Mẹ vợ
5.6	Bùi Ngọc Khánh An						0,000%	Con đẻ
5.7	Bùi Thạch Kiên						0,000%	Con đẻ
5.8	Bùi Việt Thắng						0,000%	Em ruột
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính				0,000%	
1.1	Nguyễn Chi Dân					103.127	0,010%	Bố đẻ
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Phan An Bình						0,000%	Chồng
1.4	Phan Văn Ti						0,000%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy						0,000%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà						0,000%	Con đẻ
1.7	Phan Thu Quỳnh						0,000%	Con đẻ
1.8	Nguyễn Đức Anh						0,000%	Em ruột
1.9	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK				0,000%	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
V	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							
1	Chu Thị Hương		Trưởng KTNB			19.305	0,002%	
1.1	Chu Quang Thích					-	0,000%	Bố đẻ
1.2	Thái Thị Bốn					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Xuân Lâm					-	0,000%	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tư					-	0,000%	Mẹ chồng
1.5	Đỗ Xuân Toàn					-	0,000%	Chồng
1.6	Ngô Thuýng Hiếu					-	0,000%	Con đẻ
1.7	Đỗ Xuân Tuệ					-	0,000%	Con đẻ
1.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					-	0,000%	Con đẻ
1.9	Đỗ Chu An Nhiên					-	0,000%	Con đẻ
1.10	Chu Thị Hạnh					-	0,000%	Em ruột
1.11	Bùi Thị Kim Oanh					-	0,000%	Mẹ kế của chồng
1.12	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Trưởng BKS
2	Lê Thị Khắc Khươn		Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
2.1	Ngô Doãn Khả					-	0,000%	Chồng
2.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0,000%	Con đẻ
2.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0,000%	Con đẻ
2.4	Lê Đức Hồng					-	0,000%	Bố đẻ
2.5	Nguyễn Thị Lự					-	0,000%	Mẹ đẻ
2.6	Ngô Doãn Khoái					-	0,000%	Bố chồng
2.7	Nguyễn Thị Nha					-	0,000%	Mẹ chồng
2.8	Lê Quang Hưng					-	0,000%	Anh ruột
2.9	Lê Thị Thủy Hà					-	0,000%	Em ruột
2.10	Lê Thị Hải Yến					-	0,000%	Em ruột
3	Doãn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính			14.850	0,001%	
3.1	Trần Vũ Hào					-	0,000%	Chồng
3.2	Trần Doãn Như Minh					-	0,000%	Con đẻ
3.3	Trần Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
3.4	Trần Minh Long					-	0,000%	Con đẻ
3.5	Doãn Văn Bình					-	0,000%	Bố đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
3.7	Doãn Hồng Thọ					-	0,000%	Em ruột
3.8	Trần Văn Diễn					-	0,000%	Bố chồng
3.9	Đàm Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
4	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT			91	0,000%	
4.1	Vũ Chấn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ đẻ
4.3	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Em ruột
4.4	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Chồng
4.5	Nguyễn Đức Khôi					-	0,000%	Con đẻ
4.6	Nguyễn Linh An					-	0,000%	Con đẻ
4.7	Nguyễn Minh Thư					-	0,000%	Bố Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/IDP chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.8	Nguyễn Thị Bình						0,000%	Mẹ chồng
4.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.901.810	0,570%	Thành viên BKS
5	Nguyễn Khánh Vinh		Chuyên gia Kiểm toán			-	0,000%	
5.1	Nguyễn Hoàng Long					-	0,000%	Con đẻ
5.2	Nguyễn Hoàng Lam					-	0,000%	Con đẻ
5.3	Nguyễn Văn Minh					-	0,000%	Bố đẻ
5.4	Nguyễn Thị Hôn					-	0,000%	Mẹ đẻ
5.5	Nguyễn Khánh Toàn					-	0,000%	Em ruột
6	Nguyễn Đăng Khánh		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
6.1	Nguyễn Thị Mai Hương					-	0,000%	Vợ
6.2	Nguyễn Quỳnh Chi					-	0,000%	Con đẻ
6.3	Nguyễn Quang Minh					-	0,000%	Con đẻ
6.4	Nguyễn Đăng Ai					-	0,000%	Bố đẻ
6.5	Nguyễn Thị Thanh An					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân					-	0,000%	Em ruột
6.7	Lê Anh Tiến					-	0,000%	Em rể
6.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm					-	0,000%	Em ruột
6.9	Kojika Junji					-	0,000%	Em rể
6.10	Nguyễn Hữu Thái					-	0,000%	Bố vợ
6.11	Phan Thị Diễm					-	0,000%	Mẹ vợ
7	Phạm Thị Vinh Hoa		KTV cao cấp			-	0,000%	
7.1	Huỳnh Thuận Mỹ		Không có			-	0,000%	Con đẻ
7.2	Phạm Minh Thành		Không có			-	0,000%	Bố đẻ
7.3	Nguyễn Thị Tuyết		Không có			-	0,000%	Mẹ đẻ
7.4	Phạm Thị Vinh Hà		Không có			-	0,000%	Chị ruột
7.5	Phạm Long Giang		Không có			-	0,000%	Anh ruột
8	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			-	0,000%	
8.1	Phạm Thị Trang					-	0,000%	mẹ đẻ
8.2	Trần Văn Hải					-	0,000%	bố chồng
8.3	Trần Trung Hiếu					-	0,000%	chồng
8.4	Trần Phạm Xuân Bách					-	0,000%	Con đẻ
8.5	Trần Khánh Văn					-	0,000%	Con đẻ
8.6	Phạm Anh Tùng					-	0,000%	Em ruột
8.7	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0,000%	mẹ chồng
8.8	Phạm Ngọc Dương					-	0,000%	bố đẻ
9	Trịnh Thị Đào		Trưởng phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin			-	0,000%	
9.1	Trịnh Hữu Uy					-	0,000%	Bố đẻ
9.2	Tổng Thanh Thủy					-	0,000%	Mẹ đẻ
9.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0,000%	Bố chồng
9.4	Trương Thị Cài					-	0,000%	Mẹ chồng
9.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0,000%	Chồng
9.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0,000%	Con đẻ
9.7	Nghiêm Khả Hân					-	0,000%	Con đẻ
9.8	Trịnh Thị Hoa					-	0,000%	Em ruột
9.9	Trịnh Thị Hương					-	0,000%	Em ruột
9.10	Trịnh Thị Vui					-	0,000%	Em ruột
9.11	Trịnh Hữu Dương					-	0,000%	Em ruột
10	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích dữ liệu và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
10.1	Vũ Chấn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ đẻ
10.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Vợ
10.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0,000%	Con đẻ
10.5	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT			91	0,000%	Chị ruột
10.6	Phạm Hoàng Thuộc					-	0,000%	Bố vợ
10.7	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0,000%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
11.1	Trần Thị Oanh					-	0,000%	Vợ
11.2	Phạm Minh Khởi					-	0,000%	Con đẻ
11.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0,000%	Con đẻ
11.4	Phạm Văn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
11.5	Bùi Thị Phương					-	0,000%	Mẹ đẻ
11.6	Trần Quý Sen					-	0,000%	Bố vợ
11.7	Nguyễn Thị Hà					-	0,000%	Mẹ vợ
11.8	Phạm Xuân Thắng					-	0,000%	Anh ruột
11.9	Phạm Văn Lợi					-	0,000%	Anh ruột
11.10	Phạm Văn Ứng					-	0,000%	Em ruột
11.11	Phạm Thị Văn Anh					-	0,000%	Em ruột
11.11	Phạm Văn Cù					-	0,000%	Em ruột
12.11	Phạm Thị Mỹ					-	0,000%	Em ruột
11.12	Phạm Văn Pháp					-	0,000%	Em ruột
12	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
12.1	Nguyễn Hữu Long					-	0,000%	Bố đẻ
12.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0,000%	Mẹ đẻ
12.3	Hoàng Quang Dũng					-	0,000%	Bố vợ
12.4	Lê Thị Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
12.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0,000%	Vợ
12.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0,000%	Con đẻ
12.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con đẻ
12.8	Nguyễn Trường Nam					-	0,000%	Em ruột
13	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Phi tín dụng			-	0,000%	Người nội bộ
13.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0,000%	Chồng
13.2	Đỗ Ngọc					-	0,000%	Bố chồng
13.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0,000%	Mẹ chồng
13.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0,000%	Con đẻ
13.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0,000%	Con đẻ
13.6	Đỗ Hoàng Yên My					-	0,000%	Con đẻ
13.7	Phạm Thế Hùng					-	0,000%	Bố đẻ
13.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
13.9	Phạm Quang Hiệp					-	0,000%	Anh ruột
13.10	Phạm Trung Hiếu					-	0,000%	em ruột
14	Võ Thị Xuân Hương		Kiểm toán viên cao cấp			4.845	0,000%	Người nội bộ
14.1	Huỳnh Hùng					-	0,000%	chồng
14.2	Huỳnh Anh Minh					-	0,000%	Con đẻ
14.3	Võ Văn Hiệp					-	0,000%	anh ruột
14.4	Võ Văn Thắng					-	0,000%	anh ruột
14.5	Võ Thị Thu Lan					-	0,000%	em ruột
14.6	Võ Thanh Tùng					-	0,000%	em ruột
14.7	Võ Thanh Lâm					-	0,000%	em ruột
15	Nguyễn Thủy Linh		Kiểm toán viên cao cấp			76	0,000%	Người nội bộ
15.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0,000%	Bố đẻ
15.2	Lê Thị Phi Nga					-	0,000%	Mẹ đẻ
15.3	Nguyễn Thủy Chi					-	0,000%	Con đẻ
15.4	Nguyễn Anh Minh					-	0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16	Lý Thụy Đoàn Trang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	Người nội bộ
16.1	Trình Hữu Đỗ					-	0,000%	Chồng
16.2	Trình Lý Minh Đăng					-	0,000%	Con đẻ
16.3	Lý Hưng Việt					-	0,000%	Bố đẻ
16.4	Nguyễn Thị Tuyền					-	0,000%	Mẹ đẻ
16.5	Đặng Thị Cây					-	0,000%	Mẹ chồng
16.6	Trình Hữu Thắng					-	0,000%	Bố chồng
17	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			-	0,000%	
17.1	Châu Văn Đỗ					-	0,000%	Bố đẻ
17.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0,000%	Mẹ đẻ
17.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0,000%	Em ruột
18	Lê Đức Công Hiếu		Trưởng phòng kiểm toán tin dụng			-	0,000%	Người nội bộ
18.1	Nguyễn Phước Thái					-	0,000%	Bố vợ
18.2	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	mẹ vợ
18.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0,000%	Vợ
18.4	Lê Đức Anh Khôi					-	0,000%	Con đẻ
18.5	Lê Đức Anh Duy					-	0,000%	Con đẻ
18.6	Lê Đức Phú					-	0,000%	Anh ruột
18.7	Lê Thị Thủy Tiên					-	0,000%	Chị ruột
18.8	Lê Đức Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột
18.9	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0,000%	Chị ruột
18.1	Lê Đức Công Minh					-	0,000%	Anh ruột
18.11	Phạm Thị Thủy					-	0,000%	Chị ruột
18.12	Nguyễn Thị Lua					-	0,000%	Mẹ đẻ
19	Ngô Thị Bình Trang		Chuyên gia kiểm toán tin dụng			-	0,000%	
19.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0,000%	Chồng
19.2	Phạm Thị Bình					-	0,000%	Mẹ đẻ
19.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0,000%	Bố đẻ
19.4	Nguyễn Văn Huân					-	0,000%	Bố chồng
19.5	Trần Thị Hợi					-	0,000%	Mẹ chồng
19.6	Ngô Ngọc Quang					-	0,000%	Em ruột
19.7	Nguyễn Thảo Linh					-	0,000%	Con đẻ
20	Vũ Minh Hải		Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
20.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
20.2	Vũ Văn Linh					-	0,000%	Bố đẻ
20.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0,000%	Bố vợ
20.4	Nguyễn Thị Tao					-	0,000%	Mẹ vợ
20.5	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Vợ
20.6	Vũ Gia Kiên					-	0,000%	Con đẻ
20.7	Vũ Gia Huy					-	0,000%	Con đẻ
20.8	Vũ Quang Dương					-	0,000%	Con đẻ
20.9	Vũ Minh Sơn					-	0,000%	Em ruột
21	Nguyễn Quang Thái		Trợ lý Kiểm toán viên			-	0,000%	
21.1	Nguyễn Ngọc Kha					-	0,000%	Bố đẻ
21.2	Nguyễn Thu Hiền					-	0,000%	Mẹ đẻ
21.3	Phí Mạnh Thắng					-	0,000%	Anh cùng cha khác mẹ
21.4	Nguyễn Quang Duy					-	0,000%	Anh ruột
22	Lâm Trúc Ly		Chuyên gia cao cấp KT Tin dụng			-	0,000%	
22.1	Lâm Xuân Lịch					-	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
22.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0,000%	Mẹ đẻ
22.3	Lâm Trúc Linh					-	0,000%	Em ruột
23	Võ Thanh Vy		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
23.1	Võ Nguyễn Huệ					-	0,000%	Bố đẻ
23.2	Phạm Thị Thanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
23.3	Phùng Thị Lân					-	0,000%	Mẹ chồng
23.4	Ngô Ngọc Lâm					-	0,000%	Chồng
23.5	Ngô Võ Hải Đăng					-	0,000%	Con đẻ
23.6	Võ Kiều My					-	0,000%	Em ruột
24	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ			-	0,000%	
24.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0,000%	Bố đẻ
24.2	Trần Thị Chua					-	0,000%	Mẹ đẻ
24.3	Nguyễn Ngọc Chung Thủy					-	0,000%	Chị ruột
25	Lê Thị Ngọc Oanh		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
25.1	Lê Hồng Châu					-	0,000%	Bố đẻ
25.2	Nguyễn Thị Phượng					-	0,000%	Mẹ đẻ
25.3	Lê Ngọc Được					-	0,000%	Anh ruột
25.4	Lê Thị Ngọc Diễm					-	0,000%	Chị ruột
25.5	Lê Thị Ngọc Dung					-	0,000%	Chị ruột
25.6	Lê Thị Ngọc Lan					-	0,000%	Em ruột
25.7	Lê Hồng Phúc					-	0,000%	Em ruột
26	Vũ Duy Thông		Kiểm toán viên cao cấp			1.544	8,888%	
26.1	Vũ Duy Thông					-	0,000%	Bố đẻ
26.2	Dinh Thị Phượng					-	0,000%	Mẹ đẻ
26.3	Vũ Phương Hạnh					-	0,000%	Em ruột
26.4	Trịnh Thị Văn Anh					-	0,000%	Vợ
26.5	Vũ Minh Châu					-	0,000%	Con đẻ
27	Lê Thị Cẩm Tú		Kiểm toán viên			-	8,888%	
27.1	Vũ Trung Hiếu					-	0,000%	Chồng
27.2	Lê Tùng Lâm					-	0,000%	Bố đẻ
27.3	Lê Thị Hoa					-	0,000%	Mẹ đẻ
27.4	Lê Thị Hồng Nhung					-	0,000%	Em ruột
27.5	Vũ Nam Hòa					-	0,000%	Bố chồng
27.6	Vũ Thị Minh Hồng					-	0,000%	Mẹ chồng
28	Phùng Thị Thanh Hoa		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
28.1	Trần Trung Dũng					-	0,000%	Chồng
28.2	Trần Thị Thanh Hiền					-	0,000%	Mẹ đẻ
28.3	Phùng Minh Tiến					-	0,000%	Bố đẻ
28.4	Trần Đình Chung					-	0,000%	Bố chồng
28.5	Hà Thị Minh Tâm					-	0,000%	Mẹ chồng
28.6	Phùng Thị Thanh Phương					-	0,000%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
28.7	Trần Thái Duy					-	0,000%	Con đẻ
29	Phạm Thị Bạch Lý		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	Bố đẻ
29.1	Phạm Nguyễn Chiến					-	0,000%	Mẹ đẻ
29.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0,000%	Chồng
29.3	Nguyễn Xuân Đăng					-	0,000%	Bố chồng
29.4	Nguyễn Xuân Diệu					-	0,000%	Mẹ chồng
29.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0,000%	Con đẻ
29.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0,000%	
30	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên			-	0,000%	Bố đẻ
30.1	Vũ Văn Tuấn					-	0,000%	Mẹ đẻ
30.2	Vũ Thị Châu					-	0,000%	Chị ruột
30.3	Vũ Thị Minh Huệ					-	0,000%	Chị ruột
30.4	Vũ Thị Thu Chang					-	0,000%	
VI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NIS; Người phụ trách quản trị công ty				0,000%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8.293.252	0,801%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con đẻ
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con đẻ
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con đẻ
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con đẻ
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố đẻ
1.8	Ngô Thị Dâm					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.9	Đào Văn Từ					-	0,000%	Bố chồng
1.10	Phạm Thị Chín					-	0,000%	Mẹ chồng
1.11	Vũ Văn Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT			3.788.229	0,366%	Anh ruột
1.12	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1.475.653	0,143%	Chị dâu
1.13	Vũ Văn Hậu					20.268.001	1,958%	Anh ruột
1.14	Đỗ Hương Giang					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Vũ Thị Nhung					-	0,000%	Chị ruột
1.16	Nguyễn Văn Hào					-	0,000%	Anh rể
1.17	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0,000%	Chị ruột
1.18	Hoàng Trung Nhật					-	0,000%	Anh rể
1.19	Vũ Văn Hải					-	0,000%	Anh ruột
1.20	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con của ABBANK			-	0,000%	Chồng Bà Vũ Thị Hương có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý theo Điều lệ của Công ty
1.21	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5.901.810	0,570%	Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty liên kết của Geleximco

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.22	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK			132.264.340	12,779%	Thành viên HĐQT Công ty
1.23	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Thành viên HĐQT Công ty
1.24	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0,000%	Thành viên HĐQT Công ty
1.25	Công ty CP Công nghiệp Geleximco					-	0,000%	Thành viên HĐQT Công ty
1.26	Công ty CP Geleximco Motor					-	0,000%	Thành viên HĐQT Công ty
1.27	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật; Công ty con của Geleximco
1.28	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco
1.29	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT; Công ty con của Geleximco
1.30	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Em ruột Thành viên HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco
1.31	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
1.32	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Công ty con của Geleximco
1.33	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Chỉ định là Chủ tịch HĐQT Công ty
1.34	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Geleximco
1.35	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.36	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT Công ty
1.37	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT Công ty
1.38	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Geleximco
1.39	Công ty cổ phần Daxo (Hải Phòng)					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.40	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco
1.41	Công ty Thủy điện Tái tạo Hòa Bình					-	0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.42	Công ty cổ phần năng lượng Geleximco					-	0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.43	Viện quản lý Toàn Cầu					-	0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.44	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HĐQT; Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.45	Công ty CP Nông trường Đông Triều					-	0,000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.46	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP
1.47	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Công ty con của Geleximco
1.48	Công ty CP Geleximco Yên Bình					-	0,000%	Công ty liên kết của Geleximco
1.49	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải					-	0,000%	Công ty con của Geleximco
1.50	Công ty CP Geleximco Nha Trang					-	0,000%	Em ruột của TV HĐQT Công ty
1.51	Viện quản trị An Bình					-	0,000%	Công ty liên kết của Geleximco